

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày 26 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Quy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bàn Thị Ba;

Ông Trần Quyết Tiến.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Âu Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Bình N** (tên gọi khác: **không**). Sinh ngày 03 tháng 12 năm 1994 tại thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái; nơi thường trú: Tổ X, L1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nơi ở hiện tại: Khu phố M, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh; CMTND: xxxxx991 cấp ngày 28/9/2018 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: C giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N1 sinh năm 1961 và bà Lý Thị Bích L2 sinh năm 1967; vợ (Đã ly hôn); có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ 09 ngày kể từ ngày 13/6/2024 đến ngày 22/6/2024, bị tạm giam từ ngày 22/6/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. **Mai Chiến C** (tên gọi khác: **không**). Sinh ngày 04 tháng 7 năm 1994 tại xã V, huyện Q1, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ Y1, thôn P1, xã Đ, huyện B1, tỉnh Hà Giang; CCCD: xxxxxxxxx621 ngày 28/4/2021 do Cục CSQH về TTXH-Bộ Công an cấp; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn C1 sinh năm 1964 và bà Vũ Thị M1 (Đã chết); vợ (Đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ 09 ngày kể từ ngày 13/6/2024 đến ngày 22/6/2024, bị tạm

giam từ ngày 22/6/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện B1, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1) Cháu Lâm Thị Bích N2, sinh năm 2007. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu N2: Anh Lâm Văn T2. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2) Chị Lèng Thị H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Chiến C sinh năm 1994, trú tại thôn P1, xã Đ, huyện B1, tỉnh Hà Giang và Hoàng Bình N, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: Tổ X, L1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; hiện tạm trú tại Khu phố M, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh là bạn cùng học tại Trường cấp I, huyện L, tỉnh Yên Bái (từ năm 2004 đến năm 2006) nên vẫn có quan hệ bạn bè với nhau. Đến năm 2023, N và C kết bạn qua Facebook và thường xuyên nhắn tin với nhau, qua nhiều lần nói chuyện C biết N mua được ma túy tổng hợp nên ngày 11/4/2024, C sử dụng số điện thoại 0976.961.696 gọi cho N theo số điện thoại 0981.246.308 để hỏi mua ma túy tổng hợp là Ketamine và MDMA, với số tiền 17.500.000^d (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng), N đồng ý và bảo C chuyển tiền vào tài khoản của N số tiền 17.500.000^d (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng). C sử dụng số tài khoản xxxxxxxxxxx667 chuyển tiền qua ứng dụng Banking cho N có số tài khoản là xxxxxxxxxxx888. Sau khi nhận được tiền N sử dụng số tiền này để đi mua ma túy Ketamine của người đàn ông tên B1 (N quen biết ở ngoài xã hội, không biết địa chỉ, không nhớ và không lưu trên điện thoại), với số tiền 17.500.000^d (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng), rồi N gửi toàn bộ số ma túy mua được qua xe khách từ Bắc Ninh lên cho C và C đã sử dụng hết số ma túy trên.

Đến ngày 12/6/2024, khi N đang ở phòng trọ của chị Nguyễn Thị N3, sinh năm 1997, trú tại Khu phố M, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh, cùng với bạn gái là Lâm Thị Bích N2, sinh năm 2007, trú tại thôn H1, xã H2, huyện H3, tỉnh Nam Định, thì nhận được điện thoại của C gọi hỏi N: “Bạn có lấy được hàng không ?”(ý hỏi mua ma túy), N trả lời: “Có lấy được, bạn có lấy nhiều không ?” C bảo N: “Lấy 03 chỉ Ke và 20 viên kẹo” N trả lời: “Ok” và nói giá: 01 viên MDMA (Kẹo) bán với giá 250.000^d (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), 01 chỉ Ketamine giá 2.000.000^d (Hai triệu đồng), C đồng ý và chuyển số tiền 11.000.000^d (Mười một triệu đồng) qua ứng dụng Banking trên điện thoại cho N. Sau khi N nhận được tin nhắn báo tài khoản đã nhận được số tiền 11.000.000^d (Mười một triệu đồng), N sử dụng số tiền này để đi mua ma túy cho C, N gọi điện cho người đàn ông tên B1 hỏi mua ma túy ¼ Ketamine và 20 viên MDMA (Kẹo), B1 đồng ý bán với giá 11.000.000^d (Mười một triệu đồng) và hẹn N ra Hà Nội lấy ma túy,

N nhất trí mua với giá đó rồi thuê xe taxi của người đàn ông không quen biết đi Hà Nội. Khi đi đến địa phận quận L3, thành phố Hà Nội thì N thấy B1 đang đứng ở địa điểm đã hẹn chờ, B1 nói chỉ có 10 viên MDMA (*Kẹo*) và $\frac{1}{4}$ Ketamine bán với giá 8.500.000^d (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*), N đồng ý mua và lấy tiền ra đưa cho B1, rồi B1 chỉ chỗ cất giấu ma túy và để N tự ra lấy được 01 túi nilon màu trắng trong suốt, miệng khoá vuốt bên trong có chứa 10 viên MDMA (*Kẹo*) và 01 túi nilon màu trắng trong suốt, miệng khoá vuốt bên trong có chứa Ketamine. Sau khi mua được ma túy, N thuê xe taxi của một người đàn ông không quen biết đi về phòng trọ ở tỉnh Bắc Ninh gọi điện thoại cho C và nói chỉ mua được 10 viên MDMA (*Kẹo*) và $\frac{1}{4}$ Ketamine hết số tiền 8.500.000^d (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*), còn thừa 2.500.000^d (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) và bảo C gửi số tài khoản để N chuyển lại số tiền còn thừa cho C nhưng C nói: “*Bạn cầm lấy mai gửi tôi sau cũng được*”. N đồng ý và nói ma túy sẽ đóng hộp bàn phím máy tính gửi xe khách lên cho C rồi N đóng gói số ma túy vừa mua được nhưng tự ý giữ lại một ít trong số ma túy này để sử dụng, nếu ai hỏi mua sẽ bán, việc giữ lại một phần ma túy N không nói cho C biết. N lấy 01 túi Ketamine, 01 túi MDMA (*Kẹo*) đặt lên mặt tấm inox màu trắng dùng giấy bạc quấn ngoài, tiếp tục dùng băng dính màu trắng trong suốt quấn lại cho vào hộp bìa cát tông đựng bàn phím máy tính, bên trong hộp còn có bàn phím vi tính bằng nhựa màu trắng có in chữ và số màu đen, 03 tấm nilon màu trắng, các mảnh giấy trắng (*loại giấy ăn*) và dùng băng dính màu trắng quấn các mép hộp bìa lại. Sau đó lấy tờ giấy trắng có dòng kẻ ô ly ghi “Tuấn Anh Bàn Phím đèn, Lead, Chuột đèn Lead, L 0983183888, Ngã 3 Phó Cáo”, mục đích để ngụy trang giấu ma túy không để ai phát hiện, số điện thoại ghi trên hộp là giả. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, N nhờ Lâm Thị Bích N2 (*bạn gái N*) mang hộp đồ bên trong có chứa ma túy ra gửi xe khách từ tỉnh Bắc Ninh đi huyện L, tỉnh Yên Bái, có lộ trình đi qua ngã ba P1, xã Đ, huyện B1, tỉnh Hà Giang, N2 đồng ý cầm hộp đồ (*Không biết bên trong hộp chứa ma túy*) và gọi xe taxi của một người đàn ông N2 không quen biết để đi gửi đồ, trên đường đi N2 gọi điện cho xe khách theo số điện thoại do N gửi cho, sau khi N2 đưa hộp đồ gửi cho phụ xe nói với phụ xe khách là gửi hộp đồ đựng bàn phím máy tính lên ngã ba P1, xã Đ, huyện B1, tỉnh Hà Giang sẽ có người ra lấy, (*N2 không biết tên phụ xe và biển số xe khách*) tại khu vực cây xăng K1 cách phòng trọ khoảng 01 km sau đó quay về phòng trọ. Khi đó N gửi số điện thoại xe khách cho C để lấy đồ (*sau khi gửi số điện thoại qua tin nhắn N đã xóa tin nhắn*). Khoảng 22 giờ cùng ngày, C gọi điện cho anh Hà Anh T3, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ1, xã Đ, huyện B1, tỉnh Hà Giang, là quản lý nhân viên phục vụ quán hát Karaoke ở thôn P1, xã Đ, huyện B1, tỉnh Hà Giang để hỏi T3 có nhân viên không, cho C một người lên nhà nghỉ M2 do C ở và quản lý, để đi hát cùng C, T3 đồng ý và bảo nhân viên tên là Lèng Thị H, sinh năm 2003, trú tại thôn C2, xã P2, huyện H4, tỉnh Hà Giang đến gặp C tại nhà nghỉ M2. Đến khoảng 00 giờ, ngày 13/6/2024, C gọi điện cho xe khách theo số điện thoại N gửi để lấy hộp bàn phím máy tính gửi từ Bắc Ninh lên, số điện thoại xe khách C không nhớ, thì có một người đàn ông trả lời còn khoảng 01 giờ nữa thì đến xã Đ, huyện B1, tỉnh Hà Giang. Sau đó C nhận được điện thoại từ số điện thoại đã liên lạc trước đó thông báo là xe sắp đến ngã ba P1, xã Đ, nghe điện thoại xong C điều khiển xe máy biển số 23D1-xxx63,

chở chị Lèng Thị H theo hướng đường từ xã Đ ra thị trấn V1, huyện B1 được khoảng 02 km đến 03 km, thì gặp một xe khách đi ngược chiều, C quay xe lại đuổi theo ra hiệu cho lái xe khách dừng lại rồi một mình đi đến cửa xe khách để hỏi lấy hộp đồ bàn phím gửi từ tỉnh Bắc Ninh cho C thì được một người đàn ông phụ xe, C không quen biết đưa cho C 01 hộp giấy đựng bàn phím vì tính màu xanh có in chữ và số màu đen, mặt hộp có dán tờ giấy trắng có chữ viết. C nhận lấy hộp bìa giấy bên trong có ma túy đưa cho chị Lèng Thị H ngồi sau cầm hộ rồi điều khiển xe máy đi về, khi về đến trước cửa nhà nghỉ M2 thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang phát hiện bắt quả tang đối với Mai Chiến C về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ tang vật và 01 đĩa sứ màu trắng có in hình hoa văn; 01 đèn nháy vỏ bằng nhựa; 01 loa loại harma/kardon màu đen, đều đã qua sử dụng cùng số tiền 57.960.000^d (Năm mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Hoàng Bình N về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình khám xét phát hiện, thu giữ tại chỗ ở của N có cất giấu 01 túi nilon màu trắng, miệng khóa vuốt, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghĩ là chất ma túy); 01 túi nilon màu trắng, miệng khóa vuốt, viền miệng túi màu đỏ, bên trong chứa 01 tờ tiền mệnh giá 1.000^d (Một nghìn đồng), trong tờ tiền phát hiện chất bột màu trắng (nghĩ là chất ma túy).

Ngày 13/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang tiến hành cân tịnh và trích mẫu gửi giám định:

- Các hạt tinh thể màu trắng ký hiệu A1 có khối lượng là **5,963 gam** (Năm phẩy chín trăm sáu mươi ba gam).

- 10 (mười) viên nén màu trắng xám, mặt trước, mặt sau viên nén có hình con gấu, kích thước tương đồng nhau (0,7 x 1,1cm) ký hiệu A2 có khối lượng là **3,748 gam** (Ba phẩy bảy trăm bốn mươi tám gam).

Ngày 14/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số: 451/QĐ-CSMT trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Giang, giám định chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 227/KL-KTHS, ngày 20/6/2024, của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: số tang vật thu giữ của Mai Chiến C như sau: Mẫu gửi giám định ký hiệu: **A1** là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là **5,963 gam** (Năm phẩy chín trăm sáu mươi ba gam); **A2** là ma túy, loại MDMA, có tổng khối lượng là **3,748 gam** (Ba phẩy bảy trăm bốn mươi tám gam).

Tại bản Kết luận giám định số: 228/KL-KTHS, ngày 21/6/2024, của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh kết luận: số tang vật thu giữ của Hoàng Bình N như sau: Mẫu gửi giám định ký hiệu: **A1, A2** đều là ma túy, loại Ketamine, có tổng khối lượng là **0,542 gam** (Không phẩy năm trăm bốn mươi hai gam).

Ketamine nằm trong danh mục III, số thứ tự 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. MDMA nằm trong danh mục I, mục IB, số thứ tự 11, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Ngày 04/07/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số: 517/QĐ-CSMT trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Giang, giám định đường vân đối với Hoàng Bình N.

Tại bản kết luận giám định số: 251/KL-KTHS, ngày 19/7/2024, của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận về đối tượng giám định như sau: Trên mẫu cần giám định ký hiệu A3 phát hiện 03 (ba) dấu vết đường vân ký hiệu 1, 2, 3 có dấu vết đường vân đều đủ yếu tố giám định. Dấu vết đường vân ký hiệu 1, 2, 3 và dấu vân tay thuộc ngón nhẫn phải, giữa phải và giữa trái của chỉ bản mẫu so sánh ký hiệu M là của cùng một người. (Đường vân của bị can Hoàng Bình N).

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT đã thu giữ một số mẫu vật là vật chứng của vụ án và phong toả tài khoản ngân hàng của hai bị cáo đã dùng để giao dịch mua bán số ma túy nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSHG-P1 ngày 05/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Hoàng Bình N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Mai Chiến C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang giữ nguyên nội dung truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Bình N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Mai Chiến C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Bình N từ 8 năm đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 13/6/2024).

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mai Chiến C từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 13/6/2024).

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, phạt bị cáo Hoàng Bình N 5.000.000^d, bị cáo Mai Chiến C 10.000.000^d.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 46 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ những vật chứng là ma túy và những tài sản không có giá trị sử dụng; tịch thu sung quỹ những tài sản còn giá trị sử dụng thu giữ được của các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội; trả lại cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tiền, tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

4. Án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Bình N và Mai Chiến C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo Hoàng Bình N và Mai Chiến C đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về để chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có khiếu nại, tố cáo do đó các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Lèng Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn T1, tuy nhiên những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Bình N và Mai Chiến C đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

[4] Đối với bị cáo Mai Chiến C:

Lần 1: Vào tháng 4/2024, C đã nhờ N mua ma túy tổng hợp với số tiền 17.500.000 đồng. N liên hệ với người đàn ông tên B1 mua ma túy Ketamine rồi gửi toàn bộ số ma túy mua được cho C qua xe khách Bắc Ninh lên cho C. Toàn bộ số ma túy này C đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng.

Lần 2: Ngày 12/6/2024, thông qua trao đổi, thỏa thuận mua bán, C đã chuyển vào tài khoản của N số tiền 11.000.000 đồng để N mua ma túy, N đã mua hết số tiền 8.500.000^d và gửi bằng đường xe khách về cho C, khi C đi nhận ma túy thì bị bắt quả tang trong đó loại Ketamine có khối lượng là 5,963 gam, loại MDMA có khối lượng là 3,748 gam với mục đích để sử dụng. Tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ được của bị cáo C là 9,711g.

[5] Đối với bị cáo Hoàng Bình N: Vào tháng 4/2024 và ngày 12/6/2024, bị cáo N đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho bị cáo C. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được của bị cáo C và số ma túy còn lại mà bị cáo N cất giấu ở phòng trọ vào ngày 13/6/2024 là 10,253 gam, trong đó ma túy loại Ketamine có

tổng khối lượng là 6,505 gam (5,963 gam là thu giữ của bị cáo C, 0,542 gam thu giữ được tại phòng trọ của bị cáo N), ma túy loại MDMA có khối lượng là 3,748 gam (thu giữ của bị cáo C).

[6] Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Mai Chiến C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Bình N về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b, điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ ma túy là trái pháp luật, tuy nhiên các bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật về phòng chống ma túy, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội, đạo đức, lối sống, văn hóa và sức khỏe của bản thân và của người khác, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng: Không.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai phạm của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Đối với số ma túy loại Ketamine mà Hoàng Bình N đã giữ lại từ số ma túy đã mua cho bị cáo C, có tổng khối lượng là 0,542 gam bị Cơ quan điều tra thu giữ ngày 13/6/2024, mục đích Hoàng Bình N giữ lại để sử dụng và có ai hỏi mua sẽ bán. Việc bị cáo N giữ lại số ma túy này bị cáo C không biết, bị cáo N cũng không nói cho bị cáo C biết, do đó bị cáo C không phải chịu trách nhiệm về số ma túy này.

[10] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo N, Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00016/QĐ-XPHC ngày 26/9/2024 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với Lâm Thị Bích N2: Ngày 12/6/2024, bị cáo N nhờ N2 mang hộp đồ bên trong có chứa ma túy lên ngã ba P1 gửi xe khách đi huyện L, tỉnh Yên Bái, N2 đồng ý cầm hộp đồ ra cây xăng K1 thuộc thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh gửi xe khách rồi quay về phòng trọ. N2 không biết trong hộp bìa giấy để đựng bàn phím máy tính mà bị cáo N nhờ mang ra gửi xe khách có chứa ma túy, bị cáo N cũng không nói cho N2 biết. Việc N sử dụng, trao đổi mua bán ma túy với ai, ở đâu N2 không biết. Lời khai của N2 phù hợp với lời khai của bị cáo N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Vì vậy không có căn cứ để xử lý N2 trong vụ án này.

[12] Đối với Lèng Thị H: H khai nhận bản thân là nhân viên phục vụ quán hát. Vào đêm ngày 12/6/2024, H đang ở phòng trọ của H tại thôn P1, xã Đ, huyện B1, tỉnh Hà Giang thì có Hà Anh T3, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ1, xã Đ, huyện B1, tỉnh Hà Giang là người quản lý nhân viên phục vụ quán hát Karaoke, bảo H đến nhà nghỉ M2 thuộc thôn P1, xã Đ, huyện B1 để cùng bị cáo C đi hát, H đồng ý. Đến nơi gặp C thì C rủ H đi dạo bằng xe máy và ra gặp xe khách để lấy đồ. Xét thấy: H chỉ là người đi cùng, không biết trong hộp đồ có chứa ma túy, bị cáo C cũng không nói cho H biết bên trong hộp đồ có ma túy, lời khai của H phù hợp với lời khai của bị cáo C và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Vì vậy không có căn cứ để xử lý H trong vụ án này.

[13] Đối với Hoàng Văn T1: Vào khoảng tháng 5/2022, T1 có đến thuê phòng nhà nghỉ M2 do bị cáo C quản lý, đồng thời do cần tiền để chi tiêu nên T1 để lại chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu Đỏ Đen, biển số 23D1-xxx63 để làm tin và vay thêm tiền của bị cáo C. C đồng ý cho T1 để lại xe máy làm tin với tổng số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), trừ tiền thuê phòng nghỉ là 500.000 đồng, còn việc bị cáo C sử dụng chiếc xe máy của T1 để đi lấy ma túy, T1 không biết. Lời khai của T1 phù hợp với lời khai của bị cáo C và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó, không đủ cơ sở để xác định T1 có vai trò gì trong vụ án này.

[14] Đối với người đàn ông tên B1: Bị cáo N khai nhận đã mua ma túy cho bị cáo C từ người đàn ông tên B1 ở khu vực quận L3, thành phố Hà Nội, nhưng không biết tên tuổi và địa chỉ cụ thể, không lưu số điện thoại của người đàn ông này, quá trình trao đổi mua bán ma túy không có người làm chứng. Do đó không đủ căn cứ để xác định được danh tính người đàn ông tên B1 để tiến hành các biện pháp điều tra theo tố tụng. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi đủ căn cứ chứng minh hành vi vi phạm pháp luật của người đàn ông tên B1 này sẽ xử lý trong vụ án khác.

[15] Đối với phương tiện xe khách: Nhận thấy, khi N nhờ N2 mang hộp đồ bên trong có chứa ma túy ra gửi xe khách từ tỉnh Bắc Ninh đi huyện L, tỉnh Yên Bái, có lộ trình đi qua ngã ba P1, xã Đ, huyện B1, tỉnh Hà Giang, N2 gọi điện cho xe khách theo số điện thoại do N cho để gửi hộp đồ, bản thân N2 không biết trong hộp đồ có chứa ma túy nên khi gửi xe khách N2 chỉ nói với phụ xe khách gửi hộp đồ đựng bàn phím máy tính lên ngã ba P1 sẽ có người ra lấy. Các bị cáo N và C thừa nhận khi gửi và nhận đồ đều nói là hộp đồ bàn phím máy tính, không nói cho ai khác biết bên trong hộp đồ có ma túy. Cả N2, N, C đều không nhớ tên nhà xe hay lưu số điện thoại xe khách nên thiếu căn cứ để xử lý đối với phương tiện xe khách đã vận chuyển hộp đồ chứa số ma túy nêu trên theo quy định của pháp luật.

[16] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ một số mẫu vật là vật chứng của vụ án và phong toả tài khoản ngân hàng của hai bị cáo đã dùng để giao dịch mua bán số ma túy nêu trên. Các vật chứng có đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2024 giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang. Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần xử lý các vật chứng như sau:

- Đối với các phong bì màu trắng và 01 hộp bìa cattong niêm phong kín, ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định”, 01 tờ giấy trắng có dòng kẻ ô ly, 01 vỏ hộp bìa cát tông màu xanh, viền màu trắng kích thước (4 x 22 x 52)cm, 01 bàn phím vi tính, 01 tấm nhựa màu trắng; 03 tấm nilon màu trắng, trong đó có 02 tấm màu trắng, 01 tấm có gắn các nút bằng nhựa màu trắng; 04 vỏ túi nilon màu trắng, trong đó có 03 túi miệng khóa vuốt, đều có kích thước (4 x 6)cm và 01 túi nilon màu trắng, miệng khóa vuốt, viền miệng túi màu đỏ có kích thước (4 x 6,3)cm, tất cả đã qua sử dụng; 03 (ba) mảnh giấy màu trắng loại giấy ăn; 10 vỏ túi nilon màu trắng, miệng khóa vuốt viền màu đỏ, chưa qua sử dụng; 01 vỏ hộp bìa cát tông niêm phong cũ; 03 vỏ phong bì màu trắng niêm phong cũ. Xét thấy số ma túy Ketamine và MDMA thu giữ của hai bị cáo thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, các vật chứng khác nêu trên là C cụ dùng vào việc phạm tội, các vỏ bao bì sau giám định của cơ quan CSĐT không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu xanh dương tạm giữ của bị cáo C và 01 chiếc điện thoại Iphone màu đen tạm giữ của bị cáo N, 01 cân điện tử màu trắng tạm giữ của bị cáo N, số tiền 1.000đ (tờ tiền thu giữ của bị cáo N dùng để bọc gói ma túy) là các C cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- Đối với tiền và tài sản tạm giữ của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể:

+ Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn T1 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha số loại EXCITER RC màu sơn đỏ đen, biển số: 23D1 - xxx63, số khung RLCUG1010K Y154953, số máy G3D4E921626;

+ Trả lại cho bị cáo C: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 đèn nháy; 01 loa loại harma/kardon và số tiền 61.360.000^d (trong đó 3.400.000^d tạm giữ khi khám xét trên người bị cáo C và 57.960.000^d tạm giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo C) hiện đang được tạm giữ trong tài khoản số: xxxxxxxxxxxxxxx000 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hà Giang.

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Bình N: 01 chứng minh nhân dân số xxxxxx991, do Công an tỉnh Đồng Nai, cấp ngày 28/9/2018, mang tên Hoàng Bình N.

[17] Xử lý tài khoản bị phong tỏa : *Gỡ bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản của các bị cáo do số tiền trong tài khoản không đáng kể, hoặc số tiền được thu giữ đã đảm bảo việc thi hành án, cụ thể:*

- Gỡ bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 362/LPT-CSMT ngày 10/7/2024 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đối với số tiền 8.366.567^d trong tài khoản số xxxxxxxxxxx667, chủ tài khoản: Mai Chiến C, mở tại ngân hàng A chi nhánh huyện B1, tỉnh Hà Giang;

- Gỡ bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 339/LPT-CSMT ngày 04/7/2024 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đối với số tiền 46^d trong tài

khoản số xxxxxxxxxx888, chủ tài khoản: Hoàng Bình N, mở tại Ngân hàng VC chi nhánh Bắc Ninh.

[18] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, phạt bị cáo N số tiền 5.000.000^d, bị cáo C số tiền 10.000.000^d là phù hợp.

[19] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Bình N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Mai Chiến C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Bình N 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 13/6/2024);

- Áp dụng n khoản 2 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Chiến C 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 13/6/2024).

* **Hình phạt bổ sung:** Xử phạt bị cáo Hoàng Bình N số tiền 5.000.000^d (Năm triệu đồng); xử phạt bị cáo Mai Chiến C số tiền 10.000.000^d (Mười triệu đồng).

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu, tiêu huỷ:

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu: A1, A2, vụ Mai Chiến C”, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong, như Kết luận giám định số: 227/KL-KTHS, ngày 20/6/2024;

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu: A1, A2, vụ Hoàng Đình N”, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong, như Kết luận giám định số: 228/KL-KTHS, ngày 21/6/2024;

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Vỏ bao gói sau giám định”, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong, như Kết luận giám định số: 227/KL-KTHS, ngày 20/6/2024;

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Vỏ bao gói sau giám định”, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong, như Kết luận giám định số: 228/KL-KTHS, ngày 21/6/2024;

- 01 (một) hộp bìa cattong niêm phong kín, bằng các dải giấy niêm phong có chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Giang, một mặt ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định”, như Kết luận giám định số: 251/KL-KTHS, ngày 19/7/2024;

- 01 (một) tờ giấy trắng có dòng kẻ ô ly có ghi cụm chữ viết “Tuấn Anh bàn phím đèn Lead, Chuột đèn Lead, L 0983.183.888, Ngã 3 P1, tạm giữ khi bắt quả tang Mai Chiến C, ngày 13/06/2024”;

- 01 (một) vỏ hộp bìa cát tông màu xanh, viền màu trắng, mặt hộp có in hình bàn phím, chuột máy vi tính, có in chữ và số, có kích thước (4 x 22 x 52)cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) bàn phím vi tính bằng nhựa màu trắng có in chữ và số màu đen;

- 01 (một) tấm nhựa màu trắng;

- 03 (ba) tấm nilon màu trắng, trong đó có 02 tấm màu trắng, 01 tấm có gắn các nút bằng nhựa màu trắng;

- 04 (một) vỏ túi nilon màu trắng, trong đó có 03 túi miệng khóa vuốt, đều có kích thước (4 x 6)cm và 01 túi nilon màu trắng, miệng khóa vuốt, viền miệng túi màu đỏ có kích thước (4 x 6,3)cm, tất cả đã qua sử dụng;

- 03 (ba) mảnh giấy màu trắng loại giấy ăn, trong có 02 mảnh giấy, không rõ kích thước và 01 mảnh giấy bị rách nhàu nát, tất cả đã qua sử dụng;

- 10 (mười) vỏ túi nilon màu trắng, miệng khóa vuốt viền màu đỏ, chưa qua sử dụng;

- 01 (một) vỏ hộp bìa cát tông niêm phong cũ;

- 03 (ba) vỏ phong bì màu trắng niêm phong cũ;

3.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động, trong đó 01 chiếc loại màn hình cảm ứng, màu xanh dương, mặt sau có in hình quả táo, bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, không bật nguồn, không kiểm tra bên trong máy (tạm giữ của Mai Chiến C);

- 01 (một) chiếc loại màn hình cảm ứng, Iphone màu đen, mặt sau màu ghi xám - xanh, đã qua sử dụng, không bật nguồn, không kiểm tra bên trong máy (tạm giữ của Hoàng Bình N);

- 01 (một) cân điện tử màu trắng, không có tem nhãn, đã qua sử dụng (tạm giữ của Hoàng Bình N);

- Số tiền 1.000^d (Một nghìn đồng) tạm giữ của Hoàng Bình N. Số tiền này nằm trong tổng số tiền Việt Nam: 61.361.000 (Sáu mươi một triệu, ba trăm sáu mươi một nghìn đồng), ghi trên Giấy nộp tiền do Ngân hàng C thương chi nhánh

Hà Giang, lập ngày 07/11/2024 và được chuyển vào tài khoản số: xxxxxxxxxxxxxxx000 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hà Giang.

3.3. Trả lại tiền, tài sản cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trả lại cho anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1998, nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện B1, tỉnh Hà Giang: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha số loại EXCITER RC màu sơn đỏ đen, biển số: 23D1 - xxx63, số khung RLCUG1010K Y154953, số máy G3D4E921626, dung tích xi lanh 149 cm³ không có gương chiếu hậu kèm 01 chìa khóa xe máy, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe, chủ xe Hoàng Văn T1;

- Trả lại cho bị cáo Mai Chiến C: 01 (một) đĩa sứ màu trắng có in hình hoa văn đã qua sử dụng; 01 (một) đèn nháy vỏ bằng nhựa, đã qua sử dụng; 01 (một) loa loại harma/kardon, màu đen, đã qua sử dụng; Trả lại tiền Việt Nam số tiền 61.360.000^d (Sáu mươi một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo Mai Chiến C nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án. Số tiền này nằm trong tổng số tiền Việt Nam: 61.361.000^d (Sáu mươi một triệu, ba trăm sáu mươi một nghìn đồng), ghi trên Giấy nộp tiền do Ngân hàng C thương chi nhánh Hà Giang, lập ngày 07/11/2024 và được chuyển vào tài khoản số: xxxxxxxxxxxxxxx000 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hà Giang.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Bình N: 01 (một) chứng minh nhân dân số xxxxxx991, do Công an tỉnh Đồng Nai, cấp ngày 28/9/2018, mang tên Hoàng Bình N.

(Tình trạng vật chứng như tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2024 giữa Công an tỉnh Hà Giang với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang).

3.4. Xử lý tài khoản bị phong tỏa

Gỡ bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản của các bị cáo do số tiền trong tài khoản không đáng kể, hoặc số tiền mặt thu giữ đã đảm bảo việc thi hành án, cụ thể:

- Gỡ bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 362/LPT-CSMT ngày 10/7/2024 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đối với số tiền 8.366.567^d (Tám triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng) trong tài khoản số xxxxxxxxxxx667, chủ tài khoản: Mai Chiến C, mở tại ngân hàng A chi nhánh huyện B1, tỉnh Hà Giang;

- Gỡ bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 339/LPT-CSMT ngày 04/7/2024 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đối với số tiền 46^d (Bốn mươi sáu đồng) trong tài khoản số xxxxxxxxxxx888, chủ tài khoản: Hoàng Bình N, mở tại Ngân hàng VC chi nhánh Bắc Ninh.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Bình N và bị cáo Mai Chiến C mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh;
- PC01; PC 04; PV06 Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Cục Thi hành dân sự tỉnh;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh
- Tổ HCTP;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Quy